

BẢNG KIỂM SOÁT

BIÊN SOẠN	
Khối Quản trị Ngân hàng	Tên đơn vị đồng biên soạn
.../.../20....	.../.../20....
(Ký tên)	(Ký tên)
(Ghi rõ họ tên)	(Ghi rõ họ tên)
Tên đơn vị	Tên đơn vị
.../.../20....	.../.../20....

KIỂM SOÁT
KHỐI QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
.../.../20....
(Ký tên)
(Ghi rõ họ tên)

CHỈ ĐẠO VÀ KIỂM SOÁT
TỔNG GIÁM ĐỐC
.../.../20....
(Ký tên)
(Ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
.../.../20....
(Ký tên)
(Ghi rõ họ tên)

LỊCH SỬ THAY ĐỔI VĂN BẢN

Lần ban hành/sửa đổi	Ngày	Sửa đổi điều khoản/mục	Nội dung (ghi tên điều mục)	Trang số	Lý do sửa đổi (Vấn đề)
02/00		Điều 1	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4	Sửa đề phù hợp và đồng nhất với Điều lệ được ban hành năm 2019
		Khoản 2.1	Định nghĩa	4	Bổ sung các khái niệm được sử dụng trong Quy chế
		Khoản 4.1.4	Cơ cấu quản trị Techcombank	4	Sửa đề phù hợp và đồng nhất với Điều lệ được ban hành năm 2019
		Điều 5	Quyền hạn và nghĩa vụ của Cổ đông	5	Sửa đề phù hợp và đồng nhất với Điều lệ được ban hành năm 2019
		Điều 8	Bổ sung nội dung về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		Sửa đề phù hợp và đồng nhất với Điều lệ được ban hành năm 2019
		Chương V	Bổ sung các quy định về Người điều hành		Bổ sung để phù hợp với yêu cầu của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
		Điều 30	Bổ sung thêm Điều 30 về Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc:		Bổ sung để phù hợp với Luật tổ chức tín dụng 2017 và cơ chế vận hành thực tế.
03/00		Toàn bộ văn bản	Sửa đổi khái niệm “Ban điều hành” thành các chức danh cụ thể		Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ Techcombank và thực tế hoạt động
		Điều 1	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	9	Sửa đổi để phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank và Thông tư 116/2020/TT-BTC

Lần ban hành/sửa đổi	Ngày	Sửa đổi điều khoản/mục	Nội dung (ghi tên điều mục)	Trang số	Lý do sửa đổi (Vấn đề)
		Điều 2	Định nghĩa và thuật ngữ	9	Sửa đổi phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank, Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		Điều 3	Các nguyên tắc quản trị cơ bản	10	Trích dẫn các nguyên tắc quản trị từ khoản 3.3 đến khoản 3.7 theo theo Khoản 2.1 Điều 2 để tránh trùng lặp
		Điều 4	Cơ cấu quản trị ngân hàng: Sửa đổi, bổ sung quy định về các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị. Bổ sung Khoản 4.3 về các hội đồng, bộ phận thuộc Tổng Giám đốc Bổ sung Khoản 4.4 quy định nguyên tắc quản trị của Techcombank đối với công ty con, công ty liên kết Bổ sung Khoản 4.5 quy định về thẩm quyền phê duyệt các hoạt động trong Ngân hàng	10	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, đưa ra các nguyên tắc quản trị chung đối với công ty con, công ty liên kết và thẩm quyền phê duyệt hoạt động của Ngân hàng
		Điều 5	Quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, đại hội đồng cổ đông	11	Sửa đổi phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank và Thông tư 116/2020/TT-BTC
		Điều 6	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông	11	Sửa đổi tên Điều để quy định chung về cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông Sửa đổi nội dung để phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank, Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Lần ban hành/sửa đổi	Ngày	Sửa đổi điều khoản/mục	Nội dung (ghi tên điều mục)	Trang số	Lý do sửa đổi (Vấn đề)
					và Thông tư 116/2020/TT-BTC
		Điều 7	Điều kiện, thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Sửa đổi tên điều (bổ sung thêm quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông)	9-10	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Techcombank
		Điều 8	Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	13	Sửa đổi nội dung để phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank, Luật doanh nghiệp, Thông tư 96/2020/TT-BTC
		Điều 9	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15	Sửa đổi nội dung để phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank, Luật doanh nghiệp, Thông tư 96/2020/TT-BTC
		Điều 10	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. - Bổ sung nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông - Bổ sung nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 280 và Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		Điều 12	Cách thức ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	18	Sửa đổi nội dung để phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank, Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Lần ban hành/sửa đổi	Ngày	Sửa đổi điều khoản/mục	Nội dung (ghi tên điều mục)	Trang số	Lý do sửa đổi (Vấn đề)
		Điều 16	Các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị: Sửa đổi các nội dung quy chế tổ chức và hoạt động của các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị	19	Sửa đổi phù hợp với thực tế hoạt động của Techcombank.
		Điều 19	Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Techcombank: Bổ sung thêm quyền, trách nhiệm của người phụ trách quản trị Techcombank	19	Phù hợp với Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		Điều 28	Tổng Giám đốc Bổ sung quy định về Tổng Giám đốc	21	Bổ sung phù hợp với Điều 5 mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
		Chương VI	Giám sát của quản lý cấp cao, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành	21	- Sửa đổi tên Chương VI để bổ sung quy định về Giám sát của quản lý cấp cao
		Điều 29	Giám sát của quản lý cấp cao Bổ sung Điều 29 quy định nguyên tắc chung về giám sát của quản lý cấp cao	21	Bổ sung theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN
		Điều 31	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Người điều hành	22	Sửa đổi tên điều để phù hợp với nội dung quy định. Sửa đổi nội dung để phù hợp và đồng nhất với Điều lệ Techcombank, Luật doanh nghiệp
		Điều 33	Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Người điều hành	22	Sửa đổi tên điều để phù hợp với nội dung quy định.

Lần ban hành/sửa đổi	Ngày	Sửa đổi điều khoản/mục	Nội dung (ghi tên điều mục)	Trang số	Lý do sửa đổi (Vấn tắt)
					Sửa đổi diễn đạt để làm rõ nghĩa quy định.
		Điều 34	Trách nhiệm trung thực và trách xung đột quyền lợi	23	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		Điều 36	Giao dịch với cổ đông, người quản lý Techcombank và người có liên quan của các đối tượng này: Bổ sung quy định nguyên tắc về giao dịch với cổ đông, người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này	24	Sửa đổi bổ sung phù hợp với Điều lệ

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG.....	9
ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	9
ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ.....	9
ĐIỀU 3. CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CƠ BẢN.....	10
ĐIỀU 4. CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG	10
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
ĐIỀU 6. CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
ĐIỀU 8. NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	15
ĐIỀU 9. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	15
ĐIỀU 10. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	17
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
ĐIỀU 11. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
ĐIỀU 12. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT.....	18
ĐIỀU 13. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BỎ NHIỆM CHỦ TỊCH, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
ĐIỀU 14. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
ĐIỀU 15. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
ĐIỀU 16. CÁC ỦY BAN/HỘI ĐỒNG THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
ĐIỀU 17. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK.....	19
ĐIỀU 18. CÁC TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK	19
ĐIỀU 19. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK.....	19
CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT	20
ĐIỀU 20. BAN KIỂM SOÁT VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT	20

ĐIỀU 21.	TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	20
ĐIỀU 22.	CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	20
ĐIỀU 23.	MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	20
ĐIỀU 24.	CUỘC HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT	20
CHƯƠNG V: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH		20
ĐIỀU 25.	TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....	20
ĐIỀU 26.	VIỆC BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	20
ĐIỀU 27.	KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	21
ĐIỀU 28.	TỔNG GIÁM ĐỐC	21
CHƯƠNG VI: GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....		21
ĐIỀU 29.	GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO.....	21
ĐIỀU 30.	NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP.....	21
ĐIỀU 31.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....	21
ĐIỀU 32.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN KIỂM SOÁT	22
ĐIỀU 33.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH....	22
CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN.....		22
ĐIỀU 34.	TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI	22
ĐIỀU 35.	GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN.....	23
ĐIỀU 36.	GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG, NGƯỜI QUẢN LÝ TECHCOMBANK VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG NÀY	23
CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC		23
ĐIỀU 37.	PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC	23
ĐIỀU 38.	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG	24
ĐIỀU 39.	KHEN THƯỞNG	24
ĐIỀU 40.	KỶ LUẬT	24
CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		24
ĐIỀU 41.	HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG	24

QUY CHẾ SỐ/20..../QC NGÀY/...../20.....**(Về quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam)****CHƯƠNG I: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG****ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG****1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định những vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng hoặc Techcombank), bao gồm:

- 1.1.1. Đại hội đồng cổ đông;
- 1.1.2. Hội đồng quản trị (HDQT);
- 1.1.3. Ban Kiểm soát;
- 1.1.4. Người điều hành;
- 1.1.5. Người phụ trách quản trị Ngân hàng;
- 1.1.6. Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
- 1.1.7. Báo cáo và công bố thông tin.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với đối tượng sau:

- 1.2.1. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông.
- 1.2.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Quản trị Ngân hàng: là hệ thống các nguyên tắc bao gồm:

- 2.1.1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- 2.1.2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương;
- 2.1.3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông;
- 2.1.4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- 2.1.5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Ngân hàng.

2.2. Người phụ trách quản trị Ngân hàng: là người do Hội đồng quản trị Ngân hàng bổ nhiệm để hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng tại Techcombank, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Quy chế này.**2.3. Người điều hành:** bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.**2.4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:** là thành viên Hội đồng quản trị không đồng thời giữ vị trí Người điều hành theo quy định của Điều lệ Techcombank và Quy chế này.**2.5. Người có liên quan:** là người được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Techcombank mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà

pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- 2.6. Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được định nghĩa trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều lệ Techcombank.

ĐIỀU 3. CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CƠ BẢN

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau:

- 3.1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾;
- 3.2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Techcombank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế;
- 3.3. Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 Quy chế này.

ĐIỀU 4. CƠ CẤU QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

- 4.1. Cơ cấu quản trị Techcombank gồm có:

- 4.1.1. Đại hội đồng cổ đông;
- 4.1.2. Hội đồng quản trị;
- 4.1.3. Ban Kiểm soát;
- 4.1.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- 4.1.5. Tổng Giám đốc.

- 4.2. Các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị:

- 4.2.1. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban, Hội đồng theo quy định pháp luật.
- 4.2.2. Ngoài các Ủy ban, Hội đồng theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban, Hội đồng, các cơ quan khác thuộc HĐQT để tham mưu, tư vấn và giúp HĐQT thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank(1).
- 4.2.3. Hội đồng quản trị quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các Ủy ban, Hội đồng, các cơ quan khác thuộc HĐQT.

- 4.3. Các Hội đồng, bộ phận thuộc Tổng Giám đốc:

- 4.3.1. Tổng Giám đốc thành lập các Hội đồng theo quy định pháp luật.
- 4.3.2. Ngoài các Hội đồng theo quy định pháp luật, Tổng Giám đốc có thể thành lập các Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc khác thuộc Tổng Giám đốc để tham mưu, tư vấn và giúp Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank(1).
- 4.3.3. Tổng Giám đốc quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc thuộc Tổng Giám đốc.

- 4.4. Quản trị đối với công ty con, công ty liên kết:

- 4.4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu/thành viên góp vốn trong việc quản trị, điều hành hoạt động, kinh doanh, kiểm soát rủi ro và các hoạt động khác tại các Công ty con theo quy định tại Điều lệ Techcombank, Điều lệ của Công ty con và các quy định khác có liên quan của pháp luật.
- 4.4.2. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát rủi ro tập đoàn trong hoạt động, kinh doanh của Techcombank và các công ty con, công ty

liên kết theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank.

4.5. Thẩm quyền phê duyệt các hoạt động trong Ngân hàng:

Techcombank xây dựng bảng phân quyền để quy định thẩm quyền phê duyệt của từng cấp, từng chức danh trong Ngân hàng. Thẩm quyền phê duyệt căn cứ theo cơ cấu quản trị của Techcombank, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đầy đủ theo hệ thống phân cấp của Ngân hàng:

4.5.1. Hội đồng quản trị quy định về thẩm quyền đối với các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc;

4.5.2. Tổng giám đốc quy định về thẩm quyền đối với các Hội đồng thuộc Tổng giám đốc, các chức danh từ Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối và các chức danh tương đương trở xuống.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

5.1. Ngoài các quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾ và quy định có liên quan của pháp luật, cổ đông còn có các quyền sau:

5.1.1. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

5.1.2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Ngân hàng công bố theo quy định của pháp luật.

Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

5.2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

ĐIỀU 6. CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

6.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

6.1.1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

6.1.2. Hàng năm, Techcombank phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6.2. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông

6.2.1. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông do Người triệu tập họp quyết định theo quy định tại Điều lệ Techcombank.

6.2.2. Việc họp Đại hội đồng cổ đông qua phương thức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank và các văn bản/hướng dẫn do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

6.3. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾ và quy định pháp luật liên quan.

6.4. Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp, thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

6.4.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

6.4.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

6.4.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

6.5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc, cụ thể như sau:

6.5.1. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; tên, địa chỉ trụ sở chính, số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; tên, địa chỉ liên lạc đối với cổ đông là cá nhân hoặc thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.

6.5.2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông mà cổ đông đăng ký trước với Techcombank và đăng trên trang thông tin điện tử của Techcombank.

6.5.3. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp) thực hiện theo *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Techcombank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

6.6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

6.6.1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đến Techcombank, xác nhận với người được ghi tên thay mặt Techcombank tiếp nhận xác nhận tham dự

họp Đại hội đồng cổ đông trên thông báo mời họp qua điện thoại, thư điện tử hoặc hình thức khác được ghi trên thông báo mời họp.

- 6.6.2. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại Điều lệ Techcombank thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông uỷ quyền, tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền, số lượng cổ phần được uỷ quyền, nội dung uỷ quyền, phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền, chữ ký của bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp uỷ quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản uỷ quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Techcombank).

ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 7.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾.
- 7.2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Techcombank tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 7.3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Techcombank sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện uỷ quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Số phiếu/thẻ biểu quyết được kiểm đếm theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định.
- 7.4. Việc biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí, khi đó người chịu trách nhiệm kiểm phiếu sẽ căn cứ danh sách các cổ đông dự họp và số phiếu được uỷ quyền để xác định tổng số phiếu được biểu quyết. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.
- 7.5. Các cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 7.6. Việc xác định/bầu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank.

- 7.7. Chương trình và nội dung cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 7.8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- 7.9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
- 7.9.1. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - 7.9.2. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - 7.9.3. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- 7.10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp. Trường hợp có người dự họp không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất người đó ra khỏi đại hội.
- 7.11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
- 7.11.1. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - 7.11.2. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - 7.11.3. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 7.12. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- 7.13. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Techcombank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Techcombank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Techcombank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

7.14. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Techcombank cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 8. NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

8.1. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

8.2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Điều lệ Techcombank và Luật doanh nghiệp.

8.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc sau:

8.3.1. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

8.3.2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Techcombank.

8.4. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện rõ các nội dung quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và diễn biến của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8.5. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin trong vòng (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.

ĐIỀU 9. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

9.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 45 Điều lệ Techcombank.

9.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 9.3 dưới đây.

9.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- 9.3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - 9.3.2. Mục đích lấy ý kiến;
 - 9.3.3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - 9.3.4. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - 9.3.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - 9.3.6. Thời hạn phải gửi về Techcombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - 9.3.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Techcombank.
- 9.4.** Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
- 9.5.** Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Techcombank theo các hình thức sau:
- 9.5.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Techcombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - 9.5.2. Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Techcombank qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - 9.5.3. Các phiếu lấy ý kiến Techcombank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 9.6.** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Techcombank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- 9.6.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - 9.6.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
 - 9.6.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - 9.6.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - 9.6.5. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - 9.6.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Techcombank, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 9.7.** Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 9.8.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.

- 9.9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu từ [51%] trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 10. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

- 10.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp và *Điều lệ Techcombank⁽¹⁾* và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- 10.1.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Techcombank;
- 10.1.2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- 10.1.3. Báo cáo về các giao dịch giữa Techcombank, công ty con của Techcombank, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- 10.1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- 10.1.5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Techcombank;
- 10.1.6. Kế hoạch trong tương lai.

- 10.2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- 10.2.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật doanh nghiệp và *Điều lệ Techcombank⁽¹⁾*;
- 10.2.2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
- 10.2.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Techcombank;
- 10.2.4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Techcombank, công ty con của Techcombank, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của Techcombank và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của Techcombank là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- 10.2.5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Techcombank;
- 10.2.6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông (nếu có).

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**ĐIỀU 11. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾.

ĐIỀU 12. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

12.1. Hội đồng quản trị đương nhiệm quyết định và thông báo cho các cổ đông về việc ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; trong đó xác định rõ cơ cấu và số lượng thành viên được ứng, đề cử.

12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc gộp số quyền biểu quyết để thực hiện quyền đề cử các ứng viên dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

12.3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu/đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

12.4. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcombank nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

12.4.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

12.4.2. Trình độ chuyên môn;

12.4.3. Quá trình công tác;

12.4.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại công ty khác);

12.4.5. Các lợi ích có liên quan tới Techcombank và các bên có liên quan của Techcombank;

12.4.6. Các thông tin khác (nếu có).

Techcombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát (nếu có).

ĐIỀU 13. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM CHỦ TỊCH, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm và thông báo về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

ĐIỀU 14. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

ĐIỀU 15. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾, *Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank trong từng thời kỳ*⁽²⁾.

ĐIỀU 16. CÁC ỦY BAN/HỘI ĐỒNG THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

16.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ Techcombank và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng này do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

16.2. Việc thành lập và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng Quản trị được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng.

ĐIỀU 17. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

17.1. Hội đồng quản trị và/hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Techcombank để hỗ trợ hoạt động quản trị Techcombank được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Techcombank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

17.2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Techcombank khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Techcombank tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 18. CÁC TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

Người phụ trách quản trị Techcombank phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

18.1. Có hiểu biết về pháp luật;

18.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Techcombank;

18.3. Các tiêu chuẩn khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾ và quyết định của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 19. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TECHCOMBANK

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định trong *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾ (nếu có) thì Người phụ trách quản trị Techcombank còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- 19.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Techcombank và cổ đông;
- 19.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- 19.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- 19.4. Tham dự các cuộc họp;
- 19.5. Tư vấn thủ tục lập các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- 19.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- 19.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Techcombank;
- 19.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- 19.9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾;
- 19.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 20. BAN KIỂM SOÁT VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát và cơ cấu của Ban Kiểm soát tuân thủ theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

ĐIỀU 21. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾.

ĐIỀU 22. CÁCH THỨC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự như với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

ĐIỀU 23. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*.

ĐIỀU 24. CUỘC HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾, *Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Techcombank*⁽²⁾.

CHƯƠNG V: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

ĐIỀU 25. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Từng Người điều hành phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh mà họ đảm nhận.

ĐIỀU 26. VIỆC BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành phù hợp với quy định của pháp luật, *Điều lệ*, và quy định nội bộ của Ngân hàng.

ĐIỀU 27. KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Việc ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, và quy định nội bộ của Ngân hàng.

ĐIỀU 28. TỔNG GIÁM ĐỐC

- 28.1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank
- 28.2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank.

CHƯƠNG VI: GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**ĐIỀU 29. GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO**

- 29.1. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc giám sát đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của Techcombank theo quy định pháp luật.
- 29.2. Ban Kiểm soát giám sát đối với kiểm toán nội bộ của Techcombank theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 30. NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- 30.1. Luôn vì lợi ích chung của Techcombank;
- 30.2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của Techcombank;
- 30.3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).

ĐIỀU 31. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

- 31.1. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác phụ trách mảng việc có liên quan cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).
- 31.2. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương chủ trì, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để báo cáo.
- 31.3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.
- 31.4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương và Người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.

- 31.5. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, và Người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp theo dõi mảng việc đó.
- 31.6. HĐQT được quyền yêu cầu Người điều hành và các Đơn vị báo cáo thực hiện công việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát ngân hàng theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Techcombank, phù hợp với quy định của pháp luật. Các thông tin, số liệu báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Techcombank, phù hợp với yêu cầu quản trị ngân hàng, phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 32. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN KIỂM SOÁT

- 32.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- 32.2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Techcombank.
- 32.3. Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định pháp luật và *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 33. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

- 33.1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc và/hoặc người Chủ tọa cuộc họp Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp và có thể góp ý kiến (nếu có). Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp gửi cho Ban Kiểm soát 01 (một) biên bản họp này.
- 33.2. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác cần kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Ban Kiểm soát.
- 33.3. Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu theo yêu cầu.
- 33.4. Các báo cáo của Tổng Giám đốc để trình Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết/Quyết định phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

ĐIỀU 34. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI

- 34.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý khác của Techcombank phải công khai các lợi ích liên quan của họ với Techcombank theo đúng quy định của *Điều lệ Techcombank*⁽¹⁾ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- 34.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 34.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Techcombank, công ty con của Techcombank, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Techcombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 34.4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Điều lệ Techcombank và pháp luật có liên quan.
- 34.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Techcombank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện giao dịch có liên quan.

ĐIỀU 35. GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- 35.1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan Techcombank ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
- 35.2. Ngân hàng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Ngân hàng và gây tổn hại cho lợi ích của Ngân hàng thông qua việc kiểm soát hợp đồng, giao dịch mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Ngân hàng.
- 35.3. Ngân hàng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông lớn và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Ngân hàng.

ĐIỀU 36. GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG, NGƯỜI QUẢN LÝ TECHCOMBANK VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG NÀY

Giao dịch với cổ đông, người quản lý Techcombank và người có liên quan của các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy định pháp luật.

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC****ĐIỀU 37. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 37.1. Tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
- 37.1.1. Tự nhận xét đánh giá;
- 37.1.2. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng;

- 37.1.3. Đánh giá hoạt động hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
- 37.1.4. Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
- 37.1.5. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

37.2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.

37.3. Ban Kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.

37.4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá các hoạt động của Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương do Tổng Giám đốc quản lý.

ĐIỀU 38. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các đối tượng nêu tại Điều 37 Quy chế này, bao gồm:

- 38.1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
- 38.2. Tuân thủ và chấp hành *Điều lệ Techcombank⁽¹⁾*, chủ trương, chính sách của Techcombank và quy định của pháp luật;
- 38.3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
- 38.4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc.

ĐIỀU 39. KHEN THƯỞNG

39.1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương có thành tích trong việc quản trị, điều hành Techcombank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và Techcombank.

39.2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy định khen thưởng của Techcombank tại từng thời kỳ.

ĐIỀU 40. KỶ LUẬT

40.1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định khác có liên quan của pháp luật, *Điều lệ Techcombank⁽¹⁾* và các quy định khác có liên quan của Techcombank, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của Techcombank.

40.2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo Quy định khen thưởng, kỷ luật của Techcombank tại từng thời kỳ.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 41. HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG

41.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày/..../20... và thay thế cho Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam số/..../QC.HĐQT ban hành ngày/..../....

- 41.2. Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Techcombank và các quy định có liên quan của pháp luật.
- 41.3. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Techcombank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ Techcombank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Techcombank và/hoặc quy định mới của pháp luật.
- 41.4. Trong trường hợp mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Techcombank về cùng một vấn đề, thì quy định của Điều lệ Techcombank sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 41.5. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 41.6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương, cán bộ nhân viên Techcombank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

QUẢN LÝ VĂN BẢN**Văn bản bị thay thế:**

Tên	Số hiệu	Ngày ban hành	Thẩm quyền ban hành
Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	0027/2019/QC.HĐQT	26/04/2019	HĐQT

TÀI LIỆU THAM KHẢO**Tài liệu bên ngoài**

Tên	Số hiệu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
Luật các Tổ chức tín dụng 2010	47/2010/QH12	16/06/2010	Quốc Hội
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD 2017	17/2017/QH14	20/11/2017	Quốc Hội
Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020	Chính Phủ
Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng	116/2020/TT-BTC	31/12/2020	Bộ tài chính

Tài liệu nội bộ

Số tham chiếu ⁽¹⁾	Nội dung	Điều khoản	Văn bản	Số
1	Toàn văn bản	Toàn văn bản	Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương VN	
2	Toàn văn bản	Toàn văn bản	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank	